

PHẦN 2. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

CHƯƠNG V. ĐIỀU KHOẢN THAM CHIẾU

I. GIỚI THIỆU

1. Thông tin chung về dự án

1.1. Tên dự án: Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

1.2. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải.

1.3. Chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 7.

1.4. Mục tiêu, quy mô đầu tư xây dựng và giải pháp thiết kế chủ yếu

1.4.1. Mục tiêu đầu tư

Hoàn thành đưa vào khai thác đồng bộ tuyến đường bộ cao tốc Bắc - Nam phía Đông; kết nối các trung tâm kinh tế, chính trị, các khu kinh tế, khu công nghiệp trọng yếu, đặc biệt là các vùng kinh tế trọng điểm; từng bước hoàn thiện hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ với các công trình hiện đại, tạo sức lan tỏa cao để thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng - an ninh; góp phần thực hiện thắng lợi các mục tiêu, chiến lược phát triển kinh tế - xã hội đã được Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng đề ra.

1.4.2. Phạm vi dự án

- Điểm đầu (Km0+000) trước nút giao Chí Thạnh (trùng điểm cuối Dự án thành phần đoạn Quy Nhơn - Chí Thạnh), thuộc địa phận thị trấn Chí Thạnh, huyện Tuy An, tỉnh Phú Yên;

- Điểm cuối (Km48+052) kết nối với Quốc lộ 1 và Dự án hầm Đèo cả thuộc địa phận xã Hoà Xuân Nam, huyện Đông Hòa, tỉnh Phú Yên;

- Tổng chiều dài tuyến: Khoảng 48,052 km, trong đó: Chiều dài tuyến chính khoảng 47 km (từ Km0+000 - Km47+000) và chiều dài tuyến kết nối Quốc lộ 1 (từ Km47+000 - Km48+052) khoảng 1,052 km.

1.4.3. Quy mô đầu tư xây dựng

* Tại Quyết định số 909/QĐ-BGTVT ngày 13/7/2022, Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh – Vân Phong với quy mô như sau:

1.4.3.1. Đường cao tốc

a) Cấp đường

- Giai đoạn hoàn chỉnh là đường cao tốc cấp 120, vận tốc thiết kế $V_{tk}=120\text{km/h}$ theo tiêu chuẩn TCVN 5729 - 2012 “Đường ô tô cao tốc - Yêu cầu thiết kế”. Các đoạn khó khăn, chêm chước độ dốc dọc tối đa $i=5\%$ tương ứng với vận tốc thiết kế $V_{tk}=100\text{km/h}$.

- Giai đoạn phân kỳ các yếu tố hình học (bình đồ, trắc dọc) đạt tiêu chuẩn đường cao tốc cấp 120, các đoạn khó khăn, chêm chước độ dốc dọc tối đa $i=5\%$ tương ứng tiêu chuẩn đường cao tốc cấp 100; quy mô 04 làn xe theo tiêu chuẩn TCCS 42:2022/TCĐBVN “Đường ô tô cao tốc - Thiết kế và tổ chức giao thông trong giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng”.

b) Mặt cắt ngang

Giai đoạn hoàn chỉnh quy mô 06 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền}=32,25m$.
Giai đoạn phân kỳ quy mô 04 làn xe, bề rộng nền đường $B_{nền}=17m$.

c) Mặt đường

- Tuyến chính: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 203Mpa$.

- Các nhánh nút giao liên thông: Mặt đường cấp cao A1, mô đun đàn hồi yêu cầu $E_{yc} \geq 160Mpa$.

d) Công trình cầu

- Công trình cầu thiết kế bằng bê tông cốt thép và bê tông cốt thép dự ứng lực theo các tiêu chuẩn TCVN 11823-1:2017 đến TCVN 11823-14:2017 “Thiết kế cầu đường bộ”.

- Khổ cầu phù hợp khổ nền đường; Tải trọng thiết kế HL93.

đ) Công trình hầm: Đầu tư xây dựng 02 ống hầm với quy mô 06 làn xe. Giai đoạn phân kỳ đầu tư xây dựng hoàn chỉnh 01 ống hầm để phục vụ khai thác; đào và gia cố 01 ống hầm còn lại làm hầm cứu hộ, thoát hiểm khi có sự cố.

e) Nút giao: Xây dựng các nút giao liên thông và trực thông (cầu vượt hoặc hầm chui) bảo đảm khai thác an toàn, kết nối, đi lại thuận lợi.

g) Tần suất thiết kế: Thiết kế đảm bảo tần suất $P = 1\%$.

1.4.3.2. Đường gom, đường ngang, đường hoàn trả

- Cấp đường, mặt cắt ngang: Phù hợp với đường hiện hữu, tối thiểu là đường giao thông nông thôn cấp B.

- Tần suất thiết kế: Tần suất thiết kế theo quy định của cấp đường hoặc phù hợp với hiện trạng khai thác.

- Mặt đường: Bê tông nhựa, láng nhựa hoặc bê tông xi măng phù hợp với kết cấu mặt đường hiện trạng.

1.4.3.3. Công trình phục vụ khai thác: Đầu tư xây dựng một số hạng mục hạ tầng của hệ thống giao thông thông minh.

* Tại Quyết định số 1486/QĐ-BGTVT ngày 04/12/2024, Bộ trưởng Bộ GTVT (nay là Bộ Xây dựng) phê duyệt bổ sung thiết kế cơ sở công trình thuộc hệ thống quản lý giao thông thông minh trạm thu phí, công trình kiểm soát tải trọng xe - Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh – Vân Phong.

Triển khai thực hiện, Chủ đầu tư đã thành lập 02 gói thầu gồm GT01 và GT02 như sau:

1.4.3.4. Gói thầu GT01: Như nêu phần dưới.

1.4.3.5. Gói thầu GT02: Cung cấp và lắp đặt thiết bị hệ thống giám sát, điều hành giao thông Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong, bao gồm:

- Phần thiết bị, phần mềm được lắp đặt trên hệ thống giá long môn, cột CCTV, khu vực thu phí bao gồm: Hệ thống Camera giám sát (CCTV); Hệ thống phát hiện xe (VDS); Hệ thống Biển báo thông tin thay đổi (VMS, LCS); Hệ thống Thông tin liên lạc (Tổng đài nội bộ, SOS); Hệ thống Truyền dẫn kỹ thuật số (DTS): Hệ

thống Thông tin vô tuyến (Radio); Hệ thống Cấp nguồn (PPS)... tiến độ thực hiện cùng thời điểm với Gói thầu GT01 và sẽ hoàn thành vào tháng 12/2025. Do vậy yêu cầu các nhà thầu phải có kế hoạch để phối hợp trong quá trình thực hiện đảm bảo tiến độ hoàn thành của cả 02 Gói thầu.

1.5. Giá trị tổng mức đầu tư: **10.773,606 tỷ đồng**; Trong đó:

STT	Khoản mục chi phí	Theo QĐ duyệt dự án số 909/QĐ-BGTVT (tỷ đồng)
1	Chi phí bồi thường, hỗ trợ và TĐC	1.325,912
2	Chi phí xây dựng	7.822,948
3	Chi phí thiết bị	38,149
4	Chi phí QLDA	39,163
5	Chi phí tư vấn đầu tư xây dựng	311,774
6	Chi phí khác	219,726
7	Chi phí dự phòng	1.015,934
Tổng		10.773,606

1.6. Nguồn vốn đầu tư: Ngân sách nhà nước theo Nghị quyết 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, phân bổ vốn theo tiến độ dự án.

1.7. Thời gian thực hiện: Chuẩn bị đầu tư, thực hiện dự án từ năm 2021, cơ bản hoàn thành năm 2025 và đưa vào khai thác vận hành từ năm 2026.

2. Thông tin về gói thầu GT01

2.1. Tên Gói thầu GT01: Thi công xây dựng các hạng mục công trình hạ tầng kỹ thuật (bao gồm khảo sát, thiết kế BVTC) của hệ thống giám sát, điều hành giao thông, Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong.

2.2. Loại và cấp công trình:

- Nhà trạm thu phí: Công trình cấp IV.
- Kết cấu dạng khung, cột (giá long môn, cột CCTV, cột ăng ten): Công trình cấp III.

2.3. Thuộc Dự án: Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh – Vân Phong thuộc Dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025.

2.4. Người quyết định đầu tư: Bộ trưởng Bộ Giao thông vận tải (nay là Bộ Xây dựng)

2.5. Tên chủ đầu tư: Ban Quản lý dự án 7.

2.6. Địa điểm xây dựng: Tỉnh Phú Yên (nay là tỉnh Đắk Lắk).

2.7. Nguồn vốn đầu tư: Sử dụng vốn đầu tư công từ Ngân sách nhà nước theo Nghị quyết số 44/2022/QH15 ngày 11/01/2022 của Quốc hội, phân bổ vốn theo tiến độ dự án.

3. Thông tin về gói thầu TVGS. GT01:

3.1. Theo nội dung kế hoạch lựa chọn nhà thầu được Ban QLDA 7 phê duyệt tại Quyết định số 1655/QĐ-BQLDA7 ngày 21/7/2025:

TT	Tên gói thầu	Hình thức, phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu
1	Gói thầu TVGS.GT01: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình gói thầu GT01	Đấu thầu rộng rãi trong nước qua mạng/ 01 giai đoạn, 02 túi hồ sơ	Quý III/2025	Trọn gói	90 ngày (theo thời gian thi công xây dựng Gói thầu XL01)

3.2. Mục đích tuyển chọn nhà thầu

Lựa chọn đơn vị tư vấn phù hợp, có đủ năng lực, kinh nghiệm để thực hiện Gói thầu TVGS.GT01: Tư vấn giám sát thi công xây dựng công trình gói thầu GT01, Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong thuộc dự án xây dựng công trình đường bộ cao tốc Bắc – Nam phía Đông giai đoạn 2021-2025 đạt yêu cầu tiến độ, chất lượng, đúng quy trình quy phạm trình cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3.3. Phạm vi công việc:

Thực hiện công tác Tư vấn giám sát về chất lượng, khối lượng, tiến độ, an toàn lao động và bảo vệ môi trường trong quá trình thi công xây dựng các hạng mục công trình, hạ tầng kỹ thuật của hệ thống giám sát, điều hành giao thông, Dự án thành phần đoạn Chí Thạnh - Vân Phong theo quy định tại Khoản 1 Điều 120 Luật Xây dựng. Nhiệm vụ cụ thể như sau:

a) Nhiệm vụ tổng quan:

Nhà thầu tư vấn thực hiện đầy đủ nhiệm vụ, trách nhiệm, quyền hạn theo quy định của Luật Xây dựng ngày 18/6/2014; Nghị định 06/2021/NĐ-CP ngày 26/1/2021 của Chính phủ quy định chi tiết một số nội dung về quản lý chất lượng, thi công xây dựng và bảo trì công trình xây dựng; Nghị định số 175/2024/NĐ-CP ngày 30/12/2024 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Xây dựng về quản lý hoạt động xây dựng; các quy định của Bộ GTVT, Bộ Xây dựng và các quy định hiện hành của Nhà nước có liên quan.

b) Nhiệm vụ chính

- Kiểm tra sự phù hợp năng lực của nhà thầu thi công xây dựng công trình so với hồ sơ dự thầu và hợp đồng xây dựng, bao gồm: nhân lực, thiết bị thi công, phòng thí nghiệm chuyên ngành xây dựng, hệ thống quản lý chất lượng của nhà thầu thi công xây dựng công trình;

- Kiểm tra biện pháp thi công xây dựng của nhà thầu so với thiết kế biện pháp thi công đã được phê duyệt. Chấp thuận kế hoạch tổng hợp về an toàn, các biện pháp đảm bảo an toàn chi tiết đối với những công việc đặc thù, có nguy cơ mất an toàn lao động cao trong thi công xây dựng công trình;

- Xem xét và chấp thuận các nội dung quy định tại khoản 3 Điều 13 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 do nhà thầu trình và yêu cầu nhà thầu chỉnh sửa các nội dung này trong quá trình thi công xây dựng công trình cho phù hợp với thực tế và quy định của hợp đồng. Trường hợp cần thiết, chủ đầu tư thỏa thuận trong hợp đồng xây dựng với các nhà thầu về việc giao nhà thầu giám sát lập và yêu cầu nhà thầu thi công xây dựng thực hiện đối với các nội dung nêu trên;

- Kiểm tra và chấp thuận vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng, thiết bị lắp đặt vào công trình;

- Kiểm tra, đôn đốc nhà thầu thi công xây dựng công trình và cung cấp, lắp đặt thiết bị và các nhà thầu khác thực hiện công việc xây dựng tại hiện trường theo yêu cầu của thiết kế xây dựng và tiến độ thi công của công trình;

- Giám sát việc thực hiện các quy định về quản lý an toàn trong thi công xây dựng công trình, lắp đặt thiết bị; giám sát các biện pháp đảm bảo an toàn đối với công trình lân cận, công tác quan trắc công trình;

- Đề xuất với chủ đầu tư tổ chức điều chỉnh thiết kế khi phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế;

- Yêu cầu nhà thầu tạm dừng thi công khi xét thấy chất lượng thi công xây dựng không đảm bảo yêu cầu kỹ thuật, biện pháp thi công không đảm bảo an toàn, vi phạm các quy định về quản lý an toàn lao động làm xảy ra hoặc có nguy cơ xảy ra tai nạn lao động, sự cố gây mất an toàn lao động; chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong quá trình thi công xây dựng công trình và phối hợp xử lý, khắc phục sự cố theo quy định của Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021;

- Kiểm tra, đánh giá kết quả thí nghiệm kiểm tra vật liệu, cấu kiện, sản phẩm xây dựng trong quá trình thi công xây dựng và các tài liệu khác có liên quan phục vụ nghiệm thu; kiểm tra và xác nhận bản vẽ hoàn công;

- Tổ chức thí nghiệm đối chứng, kiểm định chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Điều 5 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 (nếu có);

- Thực hiện các công tác nghiệm thu theo quy định tại các Điều 21, 22, 23 Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021; kiểm tra và xác nhận khối lượng thi công xây dựng hoàn thành;

- Thực hiện các nội dung khác theo quy định của hợp đồng xây dựng.

c) Sản phẩm hoàn thành

- Tổ chức, cá nhân thực hiện giám sát thi công xây dựng công trình phải lập báo cáo về công tác giám sát thi công xây dựng công trình theo nội dung quy định tại Phụ lục IV Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021 gửi Chủ đầu tư và chịu trách nhiệm về tính chính xác, trung thực, khách quan đối với những nội dung trong báo cáo này. Báo cáo được lập trong các trường hợp sau:

+ Báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVa Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021. Chủ đầu tư quy định việc lập báo cáo định kỳ hoặc báo cáo theo giai đoạn thi công xây dựng và thời điểm lập báo cáo;

+ Báo cáo khi tổ chức nghiệm thu giai đoạn, nghiệm thu hoàn thành gói thầu, hạng mục công trình, công trình xây dựng theo quy định tại Phụ lục IVb Nghị định số 06/2021/NĐ-CP ngày 26/01/2021.

+ Báo cáo đột xuất theo yêu cầu của Chủ đầu tư.

II. KINH NGHIỆM VÀ NHÂN SỰ CỦA NHÀ THẦU:

- Yêu cầu về kinh nghiệm và năng lực của nhân sự cần thiết cho gói thầu và cho từng vị trí: Theo yêu cầu trong E-HSDT.

- Nhà thầu phải bố trí nhân sự đảm bảo đạt yêu cầu tối thiểu cho từng vị trí, chức danh, đặc biệt các vị trí nhân sự chủ chốt mà nhà thầu đã đề xuất để thực hiện gói thầu đạt yêu cầu kỹ thuật, chất lượng, tiến độ và hiệu quả kinh tế.

- Tư vấn được tự bố trí nhân sự để phù hợp với kế hoạch và chương trình làm việc của Nhà thầu và khuyến khích sử dụng các chuyên gia có kinh nghiệm ở những vị trí phù hợp.

- Yêu cầu về trách nhiệm, quyền hạn của các nhân sự tư vấn giám sát, cụ thể như sau:

1. Tư vấn giám sát trưởng:

a) Trách nhiệm và quyền hạn:

- Tư vấn giám sát trưởng là người đại diện hợp pháp cao nhất tại hiện trường của tổ chức tư vấn, được ủy quyền trực tiếp lãnh đạo, tổ chức điều hành đơn vị Tư vấn giám sát thực hiện các nhiệm vụ theo quyền hạn và trách nhiệm đã được quy định trong các văn bản pháp quy hiện hành và theo các điều khoản của hợp đồng ký kết giữa tổ chức Tư vấn giám sát với Chủ đầu tư.

- Tư vấn giám sát trưởng phân công công việc và quy định rõ quyền hạn trách nhiệm của từng thành viên giám sát trong đơn vị của mình bằng văn bản, báo cáo cho chủ đầu tư theo dõi và điều hoà khối lượng công tác giữa các thành viên giám sát.

- Tư vấn giám sát trưởng có quyền phủ quyết các ý kiến, kết quả làm việc sai trái của các thành viên dưới quyền và kiểm tra, xác nhận vào chứng chỉ nghiệm thu khối lượng để thanh toán.

b) Nhiệm vụ của Tư vấn giám sát trưởng: Nhiệm vụ của Tư vấn giám sát trưởng bao gồm nhưng không giới hạn, như sau:

- Tổ chức, bố trí lực lượng, phương tiện kỹ thuật, thiết bị, nơi ăn ở để thực hiện công tác TVGS theo đúng đề cương dự toán TVGS được cấp có thẩm quyền phê duyệt, đảm bảo chính xác, trung thực.

- Đảm bảo việc quản lý chất lượng, tiến độ, an toàn của dự án đáp ứng được yêu cầu của Chủ đầu tư.

- Kiểm soát chất lượng công việc xây dựng và các tiêu chuẩn kỹ thuật, đảm bảo công việc được tiến hành theo hồ sơ thầu và hồ sơ thiết kế đã được phê duyệt.

- Xem xét, kiểm tra hồ sơ thiết kế bản vẽ thi công báo cáo Chủ đầu tư các sai khác để xem xét.

- Kiểm tra và chấp thuận danh sách Ban điều hành của nhà thầu, phòng thí nghiệm của nhà thầu, máy móc thiết bị do nhà thầu huy động, các mỏ vật liệu... để nhà thầu có cơ sở triển khai thực hiện.

- Tiến hành các kiểm tra, khảo sát hiện trường khi cần thiết; đảm bảo việc thực hiện các công việc phù hợp yêu cầu của dự án và kiểm soát, khống chế toàn bộ tiến trình thực hiện các công việc của dự án.

- Tổ chức các cuộc họp với Chủ đầu tư và nhà thầu thi công tại hiện trường để giải quyết các vấn đề có liên quan đến chất lượng, tiến độ của dự án.

- Kiểm tra, xác nhận để Chủ đầu tư chấp thuận các khoản thanh toán cho những công việc do nhà thầu thi công thực hiện đã được hoàn thành.

- Cộng tác với đại diện Chủ đầu tư, thường trực Tư vấn thiết kế xem xét và phê duyệt những thay đổi về thiết kế nếu được yêu cầu, đồng thời cung cấp những thông tin và giải pháp kỹ thuật cho sự thay đổi đó.

- Chú ý đến các vấn đề môi trường và các mặt xã hội trong suốt thời gian thực hiện dự án.

- Kiểm tra, đôn đốc hoạt động của các Tư vấn giám sát viên.

- Chuẩn bị các báo cáo gửi cho Chủ đầu tư theo quy định.

- Chuẩn bị báo cáo hoàn công, tóm tắt các hoạt động Tư vấn giám sát, những ảnh hưởng làm thay đổi hợp đồng, những yêu cầu bất đồng hoặc những vấn đề thực tế (nếu có) về giá thành và tiến trình công việc.

- Phát hiện sai sót, bất hợp lý về thiết kế để điều chỉnh hoặc yêu cầu nhà thầu thiết kế điều chỉnh;

- Phát hiện các sai sót, khuyết tật, hư hỏng, sự cố các bộ phận công trình, lập biên bản hoặc lập hồ sơ sự cố theo quy định hiện hành của Nhà nước, trình cấp có thẩm quyền giải quyết hoặc xử lý theo ủy quyền;

- Tổ chức kiểm định lại chất lượng bộ phận công trình, hạng mục công trình và công trình xây dựng khi có nghi ngờ về chất lượng;

- Chủ trì, phối hợp với các bên liên quan giải quyết những vướng mắc, phát sinh trong thi công xây dựng công trình.

- Các nhiệm vụ khác theo quy định.

2. Tư vấn giám sát thường trú (Trợ lý Tư vấn giám sát trưởng):

- Đại diện cho Tư vấn giám sát trưởng, quản lý kỹ sư giám sát, thực hiện các nhiệm vụ tư vấn giám sát trong phạm vi được tư vấn giám sát trưởng ủy quyền.

- Giúp tư vấn giám sát trưởng thực hiện thẩm tra bản vẽ thi công, biện pháp thi công của nhà thầu; xử lý những vướng mắc về kỹ thuật trong quá trình thi công: nghiệm thu chất lượng, khối lượng và ký xác nhận theo phân công của tư vấn giám sát trưởng khi nhà thầu có thư yêu cầu; báo cáo tư vấn giám sát trưởng về những công việc thực hiện, những vướng mắc cần giải quyết trước khi ra quyết định; các nhiệm vụ khác do tư vấn giám sát trưởng phân công.

3. Kỹ sư giám sát (thi công xây dựng công trình dân dụng/thi công xây dựng hạ tầng kỹ thuật/Thi công xây dựng công trình giao thông/thi công hệ thống điện/giám sát vật liệu)

Lực lượng kỹ sư tư vấn giám sát phải bố trí để đáp ứng tất cả các mũi thi công, thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực phân công, bao gồm nhưng không giới hạn, như sau:

- Giám sát và trực tiếp kiểm tra theo dõi quá trình thi công của Nhà thầu tại hiện trường về việc thực hiện đúng bản vẽ thi công, biện pháp thi công được duyệt và tiêu chuẩn kỹ thuật của dự án, công trình; giám sát viên phải báo ngay cho Trưởng TVGS/Tư vấn giám sát thường trú và nhắc nhở Nhà thầu về những sai khác hoặc có nguy cơ sai sót khi thi công so với thiết kế; hoặc biện pháp thi công được duyệt; kỹ sư tư vấn giám sát phải thường xuyên có mặt tại hiện trường hướng dẫn, nhắc nhở, theo dõi và ghi lại các chi tiết có liên quan đến các hạng mục thi công của Nhà thầu theo sự phân công của Trưởng TVGS/Tư vấn giám sát thường trú; chịu trách nhiệm trước tư vấn giám sát thường trú, tư vấn giám sát trưởng và pháp luật về những thiếu sót do mình gây ra.

- Các kỹ sư tư vấn giám sát phải thường xuyên bám sát hiện trường để giải quyết kịp thời những vướng mắc, phối hợp chặt chẽ các khâu, các việc của từng thành viên với nhau theo sự điều hành của Tư vấn giám sát trưởng; để không ảnh hưởng đến thi công của nhà thầu và thực hiện đúng Hợp đồng đã ký giữa tổ chức Tư vấn giám sát với chủ đầu tư.

- Kỹ sư tư vấn giám sát có quyền tham mưu cho TVGS trưởng và tổ chức TVGS khi phát hiện những thay đổi về bản vẽ thi công và các vấn đề khác theo quy định hiện hành.

- Kiểm tra nghiệm thu công việc xây dựng theo đúng hồ sơ thiết kế.

- Kỹ sư tư vấn giám sát viên có quyền đình chỉ thi công khi:

- + Phát hiện các nhà thầu phụ không có trong danh sách của Hợp đồng giao nhận thầu.

- + Có sự sai khác, không đúng chủng loại và không đảm bảo số lượng thiết bị thi công.

- + Vật liệu và cấu kiện xây dựng của nhà thầu không đúng tiêu chuẩn và chỉ dẫn kỹ thuật đã duyệt trong hồ sơ thầu.

- + Thi công không đúng quy trình, quy phạm; trình tự công nghệ, không đảm bảo tiêu chuẩn thiết kế; không đảm bảo chất lượng và các tiêu chuẩn kỹ thuật trong hồ sơ thầu; không đảm bảo an toàn lao động, đặc biệt ảnh hưởng đến công trình lân cận và ô nhiễm môi trường.

4. Kỹ sư giám sát an toàn lao động và môi trường:

Nhiệm vụ của Kỹ sư giám sát an toàn lao động là chủ trì trợ giúp Tư vấn giám sát trưởng và Tư vấn giám sát thường trú thực hiện nhiệm vụ trong lĩnh vực phân công, bao gồm nhưng không giới hạn, như sau:

- Kiểm tra hồ sơ thiết kế về tổ chức thi công, đảm bảo an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường khi thi công xây dựng của nhà thầu.

- Kiểm tra hệ thống quản lý kiểm soát của nhà thầu thi công về công tác an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường; kiểm tra việc thực hiện và phổ biến các biện pháp, nội quy an toàn giao thông, an toàn lao động, phòng, chống cháy nổ và vệ sinh môi trường cho các cá nhân tham gia dự án của các nhà thầu.

- Thường xuyên kiểm tra, chấn chỉnh kịp thời việc triển khai tại hiện trường của nhà thầu thi công về: bố trí các phương tiện, dụng cụ, thiết bị thi công, phương pháp thi công... phù hợp với hồ sơ được duyệt; những biện pháp đảm bảo an toàn lao động (biện pháp phòng hộ, dụng cụ bảo hộ lao động, chế độ, thời gian làm việc...), biện pháp đảm bảo an toàn giao thông (bố trí lực lượng cảnh giới, hướng dẫn, các biển báo, rào chắn, đèn tín hiệu cảnh giới...) và các biện pháp đảm bảo vệ sinh môi trường, phòng, chống cháy nổ, trong quá trình thi công theo đúng quy định.

- Tạm dừng thi công khi nhà thầu thi công có dấu hiệu vi phạm về an toàn lao động, an toàn giao thông, phòng chống cháy nổ và vệ sinh môi trường, đồng thời yêu cầu, hướng dẫn nhà thầu thực hiện các biện pháp khắc phục. Chỉ cho phép tiếp tục thi công khi các điều kiện nêu trên đảm bảo quy định. Báo cáo với chủ đầu tư để quyết định đình chỉ thi công xây dựng hoặc chấm dứt hợp đồng thi công xây dựng với nhà thầu thi công xây dựng không đáp ứng yêu cầu.

- Trường hợp xảy ra sự cố lớn về an toàn lao động, an toàn giao thông, vệ sinh môi trường và phòng chống cháy nổ tiến hành lập biên bản, tạm đình chỉ thi công đồng thời có văn bản báo cáo và đề xuất với chủ đầu tư biện pháp xử lý, làm cơ sở để chủ đầu tư báo cáo và phối hợp với các cơ quan chức năng về an toàn giao thông, an toàn lao động và vệ sinh môi trường theo quy định của pháp luật. Phối hợp với nhà thầu thi công xây dựng xử lý, khắc phục theo quy định sau khi được cấp có thẩm quyền cho phép nhằm đảm bảo yêu cầu tiến độ.

- Các nhiệm vụ khác theo sự phân công của TVGS trưởng.

IV. TRÁCH NHIỆM CỦA CHỦ ĐẦU TƯ:

a) Bố trí nhân sự theo dõi và hỗ trợ việc thực hiện công việc tư vấn.

b) Cung cấp những tài liệu có liên quan đến nhiệm vụ của nhà thầu nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho nhà thầu thực hiện nhiệm vụ của mình.

c) Xem xét yêu cầu, đề xuất của nhà thầu liên quan đến thực hiện công việc tư vấn và phê duyệt trong một khoảng thời gian hợp lý để không làm chậm tiến độ thực hiện tư vấn xây dựng.

d) Cử những cá nhân có đủ năng lực và chuyên môn phù hợp với từng công việc để làm việc với nhà thầu.